TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2026/HS-ST
Ngày: 16 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Lương Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 206/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2026 *(Sau đây viết tắt là: 28/8/2026)* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Trần Trọng Q, sinh năm 1987 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn C H (nay là thôn H), xã B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T1; vợ: Nguyễn Thị Bích H (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/01/2018, Công an quận N, thành phố Hà Nội (cũ) Quyết định xử phạt hành chính số tiền về hành vi "Sử dụng trái phép tài sản của người khác"; ngày 22/01/2019, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2026 đến ngày 19/01/2026 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh N; có mặt.

2. Lã Quốc T2, sinh năm 1990 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn C H (nay là thôn H), xã B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do (lái xe); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Hồng T3 và bà Hà Thị M; vợ: Đặng Thị Thanh H1; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2026); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2026 đến ngày 19/01/2026 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh N; có mặt.

3. Lã Anh T4, sinh năm 1999 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn C H (nay là thôn H), xã B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Văn H2 và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị

cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2026 đến ngày 19/01/2026 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh N; có mặt.

4. Lã Văn Q1, sinh năm 1997 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn C H (nay là thôn H), xã B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Văn Q2 và bà Trần Thị M1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2026 đến ngày 19/01/2026 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh N; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Đức T5, sinh năm 1989; nơi thường trú: Thôn H, xã N, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay: Thôn T (nay là thôn Đ), xã N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Lý Thị K, sinh năm 1990; nơi thường trú: Thôn C, xã X, tỉnh Lào Cai; nơi ở hiện nay: Thôn T (nay là thôn Đ), xã N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Đào Văn H3, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm A, T, phường T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/01/2026, Trần Trọng Q, Lã Quốc T2, Lã Văn Q1 và Lã Anh T4 cùng ngồi ăn, uống rượu tại nhà Lã Quốc T2 ở thôn C H, xã B, tỉnh Ninh Bình. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Q rủ T2, Q1 và T4 đến quán K2 thuộc thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình để hát và cùng sử dụng ma túy thì cả nhóm đồng ý. Q thống nhất sau khi hát và sử dụng ma túy xong sẽ chia đều tiền cho bốn người; ai có tiền thì góp trước đưa cho T2. Q đưa cho T2 1.000.000 đồng để góp tiền trước, sau đó liên hệ đặt phòng hát tại quán K2 và được bố trí phòng số 5, tầng 1. T2 điều khiển xe ô tô biển số 30G-173.30 (Trưởng mượn của anh rể tên là Đào Văn H3) chở Q, Q1 và T4 đến quán. Đến quán, T4, Q, Q1 vào phòng số 5, tầng 1 ngồi hát Karaoke. Sau đó, chị Lý Thị K là nhân viên phục vụ của quán đi vào ngồi cạnh Q, còn T2 ở bên ngoài; khoảng 15 phút sau T2 đi vào phòng hát. Lúc này, T2 đưa cho Q một túi nilon màu trắng, có kẹp zip, bên trong có hai viên ma túy dạng "kẹo" màu nâu, hình tròn. Q cầm túi nilon, dùng tay đập làm hai viên ma túy vỡ vụn thành bột rồi cho vào cốc nhựa màu trắng đang có nước C-Cola để trên bàn. Q lắc cốc, uống một ngụm rồi đặt lên bàn để những người còn lại cùng sử dụng. T2 lấy cốc nước có chứa ma túy đưa cho T4, T4 uống một ngụm rồi đưa cho T2 sử dụng, sử dụng xong T2 để lên bàn; Q1 tự lấy cốc C-Cola có chứa ma túy uống rồi đặt lại lên bàn rồi cả nhóm ngồi nghe nhạc. Một lúc sau, T2 lấy trong người ra một túi nilon có chứa ma túy Ketamine, đổ ma túy lên tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, dùng bật lửa hơ nóng và nghiền nhỏ ma túy rồi để trên mặt bàn cho mọi người cùng sử dụng. Q1 dùng bật lửa nghiền ma túy Ketamine thành bột,

cầm tờ tiền có chứa ma túy, dùng bật lửa hơ nóng phía dưới rồi đưa trước mặt Q. Q dùng móng tay út bên trái lấy một phần ma túy Ketamine cho lên mũi và hít vào cơ thể. Q1 dùng tay trái đưa ma túy lên mũi, tay phải dùng ngón tay ấn chặt một bên mũi và hít ma túy Ketamine qua lỗ mũi vào cơ thể. Sau khi sử dụng, Q1 để tờ tiền còn chứa một ít ma túy Ketamine xuống mặt bàn để những người còn lại tự lấy sử dụng. Trong thời gian các đối tượng sử dụng ma túy, chị Lý Thị Kim C1 ngồi rót bia và sử dụng điện thoại, không tham gia giúp sức và không sử dụng ma túy. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 09/01/2026, Q, T2, Q1 và T4 rủ nhau ra về. Khi đang đứng tại quầy lễ tân để thanh toán tiền phòng hát thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, lập biên bản và bắt giữ theo quy định của pháp luật.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- T6 tại mặt sàn nhà ngay vị trí của Lã Anh T4, Trần Trọng Q, Lã Quốc T2 và Lã Văn Q1 đang đứng, sát quầy lễ tân: 01 vỏ túi nilon màu trắng, có kích thước khoảng (05x08) cm, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có bám dính chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu SV01.

- Thu giữ của Lã Anh T4: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng, loại Iphone 12, có số IMEI: 3511833216590, được niêm phong trong phong bì ký hiệu SV02.

- Thu giữ của Trần Trọng Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, loại Iphone 12, có số IMEI: 350002268932540, được niêm phong trong phong bì ký hiệu SV03.

- Thu giữ của Lã Văn Q1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen, có số IMEI: 352784986256694, được niêm phong trong phong bì ký hiệu SV04.

- Thu giữ của Lã Quốc T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, có số IMEI: 353906105437488, được niêm phong trong phong bì ký hiệu SV05; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám, có số IMEI: 355319541479015, được niêm phong trong phong bì ký hiệu SV06.

- Thu giữ của Lý Thị K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen, có số IMEI: 353791986034913, được niêm phong trong phong bì ký hiệu SV07.

- Thu trên mặt bàn bên trong phòng hát số 05 của quán mẫu dung dịch màu đen, dạng chất lỏng, bên trong cốc nhựa màu trắng có quai, mặt trên dung dịch có các chất dạng bột, được bảo quản, niêm phong dán kín trong chai nhựa màu trắng, ký hiệu KN01.

- Thu 01 cốc nhựa màu trắng có quai, được niêm phong dán kín trong hộp cát tông, ký hiệu KN02.

- Thu mẫu dung dịch màu đen, dạng chất lỏng, bên trong lon cocacola màu đỏ, loại 320ml, đã sử dụng để trên mặt bàn bên trong phòng hát số 05 của quán, được bảo quản, niêm phong dán kín trong chai nhựa màu trắng, ký hiệu KN03.

- Thu 01 lon Cocacola màu đỏ, loại 320ml đã sử dụng, trên mặt bàn bên trong phòng hát số 05 của quán, được niêm phong dán kín trong hộp cát tông, ký hiệu KN04.

- Thu chất dạng bột màu trắng trên mặt bàn bên trong phòng hát số 05 của quán, được niêm phong dán kín trong phong bì, ký hiệu KN05.

- Thu 02 ruột đầu lọc thuốc lá trên nền phòng ngay chân bàn bên trong phòng hát số 05 của quán, được niêm phong dán kín trong phong bì, ký hiệu KN06.

- Thu 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 vỏ đầu lọc thuốc lá, mặt ngoài có dòng chữ Thăng Long bên trong cục L1 trầm trên nền phòng hát số 05 của quán, được niêm phong dán kín trong phong bì, ký hiệu KN07.

- Lã Quốc T2 tự giao nộp: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu sơn trắng, biển số 30G-173.30, số máy: G4FGFS993046, số khung: 41A6GC073745 cùng 01 đăng ký của xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới và số tiền 4.500.000, được niêm phong trong phong bì ký hiệu TM01.

- Anh Nguyễn Đức T5 tự giao nộp: 01 Camera loại Imou được lắp đặt tại vị trí phía sau quầy có gắn thẻ nhớ; 02 Camera loại Imou lắp tại vị trí gầm cầu thang có gắn thẻ nhớ được niêm phong trong túi nilon; 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mang tên Nguyễn Văn K1, mã số hộ kinh doanh 8259354057-001; 01 Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke RuBy 2, số 111GP-SVHTTDL; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm về an ninh trật tự số 10/GCN; 01 Biên bản kiểm tra về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

* Ngày 09/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của Lã Quốc T2, Lã Văn Q1, Trần Trọng Q, Lã Anh T4, Lý Thị K cho vào chai nhựa trong suốt đậy nắp kín dán niêm phong ký hiệu lần lượt là NT01, NT02, NT03, NT04, NT05.

* Khám xét chỗ ở của Trần Trọng Q, Lã Quốc T2, Lã Văn Q1 và Lã Anh T4: Không thu giữ được tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

* Tại Kết luận giám định số 615/KL-KTHS ngày 17/01/2026 của Phòng K3 Công an tỉnh N kết luận:

"- 01 (một) túi nilon màu trắng miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ trong phong bì ký hiệu SV01 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Ketamine, MDMA, Methamphetamine.

- 01 (một) cốc nhựa màu trắng có quai trong hộp giấy ký hiệu KN02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Ketamine, MDMA.

- 01 (một) vỏ lon Cocacola màu đỏ trong hộp ký hiệu KN04 gửi giám định không bám dính ma túy.

- Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu KN05 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Ketamine, MDMA.

- 02 (hai) ruột đầu lọc thuốc lá màu trắng trong phong bì ký hiệu KN06 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Ketamine.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000đ có số seri GZ 9042253 và 01 (một) vỏ đầu lọc thuốc lá có chữ Thăng Long trong phong bì ký hiệu KN07 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Ketamine."

* Tại Kết luận giám định số 616/KL-KTHS ngày 17/01/2026 của Phòng K3 Công an tỉnh N kết luận:

"- Tìm thấy chất ma túy MDMA và N là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT01 (ghi thu của Lã Quốc T2) gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và N là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT02 (ghi thu của Lã Văn Q1) gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và N là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT03 (ghi thu của Trần Trọng Q) gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và N là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT04 (ghi thu của Lã Anh T4) gửi giám định.

- Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT05 (ghi thu của Lý Thị K) gửi giám định."

* Ngày 14/01/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ C3 giám định Chất ma túy trong các mẫu vật thu giữ ký hiệu KN01; KN03, kết quả:

Tại Kết luận giám định số 316/KL-KTHS ngày 22/01/2026 của V1 Bộ C3, kết luận:

"- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu dung dịch ký hiệu KN01 gửi giám định; Thể tích mẫu: 10,0ml; Nồng độ và khối lượng chất ma túy trong mẫu như sau:

Chất ma túy	**Nồng độ (mg/mL)**	**Khối lượng (gam)**
MDMA	0,042	0,0004

Ketamine	0,084	0,0008

+ Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu dung dịch ký hiệu KN03 gửi đến giám định; Thể tích mẫu: 148,0 mL.”

* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành khai thác dữ liệu Camera đã tạm giữ của quán K2, kết quả đã sao lưu được 03 trang tài liệu thể hiện hình ảnh các đối tượng vào phòng hát số 5 của quán lúc 00 giờ 26 phút ngày 09/01/2026.

* Về nguồn gốc số ma tuý các đối tượng sử dụng: Lã Quốc T2 khai đã sử dụng số tiền 1.000.000 đồng do Q góp để mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại khu vực cầu H thuộc tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra đã khai thác dữ liệu từ hai điện thoại của T2 nhưng không phát hiện tài liệu liên quan đến việc mua bán ma túy và không có căn cứ xác minh người bán ma túy.

** Về xử lý vật chứng*:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen tạm giữ của chị Lý Thị K, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên không liên quan đến tội phạm, nên Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng là trả lại cho chị K là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu sơn trắng, biển số 30G-173.30 cùng đăng ký và giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới của xe ô tô. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Đào Văn H3 (là anh rể của Lã Quốc T2). Đầu tháng 9/2025, Lã Quốc T2 hỏi mượn xe ô tô trên của anh H3 để đi lại một thời gian nên anh H3 đã cho T2 mượn, anh H3 không biết việc T2 sử dụng xe ô tô của mình để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT đã tra cứu xác định chiếc xe ô tô trên không phải là vật chứng của vụ việc, vụ án nào nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng là trả lại cho anh H3 theo quy định của pháp luật.

- Đối với 03 Camera, loại I và các giấy tờ liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh do anh Nguyễn Đức T5 giao nộp. Sau khi khai thác và xác minh đảm bảo quy định, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng là trả lại cho anh T5 theo quy định của pháp luật.

- Đối với các vật chứng là chất ma túy, công cụ sử dụng ma tuý hoàn trả sau giám định; tờ tiền 1.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 màu trắng tạm giữ của Lã Anh T4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 màu vàng tạm giữ của Trần Trọng Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu đen tạm giữ của Lã Văn Q1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu xám và số tiền 4.500.000 đồng tạm giữ của Lã Quốc T2 được bảo quản, lưu giữ tại Cơ quan Công an tỉnh N.

* Quá trình điều tra: Trần Trọng Q, Lã Văn Q1 và Lã Anh T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện. Lã Quốc T2 ban đầu không khai nhận hành vi phạm tội, đến giai đoạn truy tố đã khai nhận hành vi của mình và đồng phạm.

Tại bản cáo trạng số 143/CT-VKS-KV6 ngày 26/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã truy tố Trần Trọng Q, Lã Quốc T2, Lã Anh T4 và Lã Văn Q1 về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - N: Giữ nguyên quan điểm một phần truy tố đối với Trần Trọng Q, Lã Quốc T2, Lã Anh T4 và Lã Văn Q1 theo tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu; rút một phần quyết định truy tố không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử *(Sau đây viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, Xử phạt:

+ Trần Trọng Q từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù.

+ Lã Quốc T2 từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

+ Lã Anh T4 từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Lã Văn Q1 từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Đồng thời đề xuất hướng xử lý các vật chứng hiện đang thu giữ trong vụ án.

- Các bị cáo Trần Trọng Q, Lã Quốc T2, Lã Anh T4 và Lã Văn Q1 đã thừa nhận và khai báo toàn bộ diễn biến hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của bản thân và các đồng phạm vào đêm và rạng sáng ngày 08/01/2026 đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Các bị cáo không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có tiến hành tố tụng, kết luận giám định và lời khai của người tham gia tố tụng khác, bản thân từng bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm, ăn năn hối cải trước pháp luật và gia đình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*: Đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành

đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật

[3] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau về diễn biến nội dung vụ án, được chứng minh tại biên bản vụ việc, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ án, các vật chứng đã thu giữ, các bản kết luận giám định về ma túy và nước tiểu, cũng như chính lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 08/01/2026, tại nhà Lã Quốc T2 tại thôn H, xã B, tỉnh Ninh Bình, Trần Trọng Q đã khởi xướng, thống nhất với Lã Quốc T2, Lã Văn Q1 và Lã Anh T4 cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng. Q góp 1.000.000 đồng cho T2 để mua ma túy. Sau đó, Lã Quốc T2 điều khiển xe ô tô biển số 30G-173.30 chở Q, Q1 và T4 đến phòng số 5, tầng A, quán K2 thuộc thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình để sử dụng ma túy. Tại phòng hát, Lã Quốc T2 chuẩn bị tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng làm công cụ sử dụng ma túy, đồng thời cung cấp ma túy loại MDMA và Ketamine cho cả nhóm. Trần Trọng Q trực tiếp pha ma túy MDMA vào cốc nước C-Cola để các bị cáo cùng sử dụng; Lã Anh T4 đưa cốc nước C-Cola có chứa MDMA cho Lã Quốc T2 sử dụng; Lã Văn Q1 dùng bật lửa gas nghiền, xào ma túy Ketamine thành dạng bột để cả nhóm sử dụng. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 09/01/2026, thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Hành vi nêu trên của Trần Trọng Q, Lã Quốc T2, Lã Anh T4 và Lã Văn Q1 đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đối với các bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[4] *Về hình phạt*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm nguy hiểm khác trong cộng đồng, làm xã hội mất ổn định. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như tác dụng răn đe, phòng ngừa tội

phạm chung trong cộng đồng, đặc biệt là tội phạm về ma tuý trong tình hình hiện nay.

- *Về vai trò:* Trần Trọng Q là người khởi xướng, góp tiền trước mua ma tuý, gọi điện đặt địa điểm và trực tiếp pha ma túy cùng các bị cáo sử dụng nên có vai trò thứ nhất; Lã Quốc T2 là người chở các bị cáo đến địa điểm, dùng tiền của Q mua ma túy, cùng các bị cáo pha chế tham gia sử dụng ma tuý nên có vai trò thứ hai; Lã Văn Q1, Lã Anh T4 cùng thống nhất việc mua ma túy để sử dụng, tích cực thực hiện hành vi cùng sử dụng ma tuý nên có vai trò thứ ba.

- *Về nhân thân:* Năm 2019 bị cáo Trần Trọng Q đã bị kết án về tội "Đánh bạc" và bị xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép tài sản của người khác" nhưng đều đã được xoá; các bị cáo Lã Quốc T2, Lã Anh T4 và Lã Văn Q1 đều có nhân thân tốt (Chưa có tiền án, tiền sự).

- *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm, đồng thời thể hiện rõ sự ăn năn hối cải trước pháp luật nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lã Quốc T2, Lã Anh T4 , Lã Văn Q1 là anh em họ hàng đều có ông nội (là ông Lã Văn C2) tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Ngoài ra: Bị cáo Lã Quốc T2 có bố vợ tham gia Q tình nguyện Việt Nam làm nhiệm vụ Quốc tế được khen thưởng, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang phải nuôi dưỡng 03 con còn nhỏ (sinh năm 2015, 2018 và tháng 7/2026), vợ thu nhập không ổn định mới sinh con; bị cáo Trần Trọng Q có bố đẻ tham gia Quân đội làm nhiệm vụ Quốc tế ở Campuchia, Lào sau 30/4/1975, có ông nội (là ông Trần Văn V) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 và Kỷ niệm chương về sự nghiệp P, bị cáo đã ly hôn vợ, hiện đang nuôi con nhỏ và bố mẹ là người cao tuổi. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng, cũng như thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội có hoàn cảnh như các bị cáo.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự, nên Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự .

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Nhận thấy các bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính, cũng như xét điều kiện, hoàn cảnh và tình hình kinh tế hiện nay của từng bị cáo, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với các bị cáo theo Điều 35 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp pháp luật.

[6] *Về xử lý vật chứng của vụ án*:

- 02 (hai) Hộp giấy được niêm phong mặt trước ghi "Mẫu vật hoàn trả KN02: KN04" số: 615/KTHS và 04 (Bốn) Phong bì được niêm phong mặt trước ghi "Mẫu vật hoàn trả SV01; KN05; KN06; KN07," số: 615/KTHS của Phòng K3 Công an tỉnh N và 01 (một) phong bì, mặt trước có chữ: "BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ, SỐ: 316/KL-KTHS Mẫu vật hoàn trả sau giám định" của V1, Bộ C3.

Đây là chất ma tuý và công cụ các bị cáo dùng để tổ chức sử dụng trái phép ma tuý được Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định. HĐXX xác định là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu huỷ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, loại Iphone 12 thu giữ của Trần Trọng Q là tài sản cá nhân của bị cáo, bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, còn giá trị sử dụng và 01 tờ tiền 1.000 đồng là công cụ các bị cáo dùng để tổ chức sử dụng trái phép ma túy. Do đó, cần tịch thu sung, nộp ngân sách Nhà nước các tài sản trên.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng, loại Iphone 12 thu giữ của Lã Anh T4; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen thu giữ của Lã Văn Q1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám và số tiền 4.500.000 đồng tạm giữ của Lã Quốc T2. Đây là tài sản cá nhân thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại các bị cáo (*Nhưng tiếp tục thu giữ các tài sản trên để đảm bảo công tác thi hành án dân sự*).

Ngoài ra:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen tạm giữ của chị Lý Thị Kim . HĐXX xác định là tài sản hợp pháp của chị K, không liên quan đến tội phạm, nên Cơ quan CSĐT trả lại cho chị K là phù hợp pháp luật.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu sơn trắng, biển số 30G-173.30 cùng đăng ký và giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới của xe. HĐXX xác định: Chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô là của anh Đào Văn H3 (anh rể của Lã Quốc T2). Trước đó, anh H3 đã cho Lã Quốc T2 mượn xe ô tô trên để đi lại, không biết việc T2 sử dụng xe ô tô để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh H3 xe ô tô và các giấy theo xe là phù hợp pháp luật.

- 03 Camera, loại I và các giấy tờ liên quan đến đăng ký hộ kinh doanh do anh Nguyễn Đức T5 giao nộp. Sau khi khai thác và xác minh đảm bảo quy định, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh T5 tài sản và giấy tờ trên là phù hợp pháp luật.

[7] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[8] *Quyền kháng cáo:* Các bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[9] *Về vấn đề khác*:

- Đối với Lý Thị K: Là nhân viên phục vụ tại quán K2, chị K chỉ thực hiện công việc phục vụ khách hát, không biết và không có hành vi giúp sức cho các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bản thân K cũng không sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT không có căn cứ xử lý đối với Lý Thị K là có cơ sở.

- Đối với anh Nguyễn Đức T5: Là chủ quán K2, quá trình điều tra xác định anh T5 không biết việc các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát, bản thân không sử dụng ma túy và không có hành vi giúp sức cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Khi thấy nghi ngờ có việc sử dụng trái phép chất ma túy bên trong phòng hát, anh T5 đã chủ động làm đơn trình báo, tố giác tội phạm để cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với anh Nguyễn Đức T5 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Trọng Q, Lã Quốc T2, Lã Anh T4 và Lã Văn Q1.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Trọng Q, Lã Quốc T2, Lã Anh T4 và Lã Văn Q1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Trọng Q **08** (*Tám*) năm **06** (*S*) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 10/01/2026.

+ Bị cáo Lã Quốc T2 **07** (*Bảy*) năm **06** (*S*) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 10/01/2026.

+ Bị cáo Lã Anh T4 **07** (*B*) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 10/01/2026.

+Bị cáo Lã Văn Q1 **07** (*B*) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 10/01/2026.

[2] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng:*

+ 02 (hai) Hộp giấy được niêm phong mặt trước ghi "Mẫu vật hoàn trả KN02: KN04" số: 615/KTHS và 04 (bốn) Phong bì được niêm phong mặt trước ghi "Mẫu vật hoàn trả SV01; KN05; KN06; KN07," số: 615/KTHS của Phòng K3 Công an tỉnh N.

+ 01 (một) phong bì, mặt trước có chữ: "BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ, SỐ: 316/KL-KTHS Mẫu vật hoàn trả sau giám định" của V1, Bộ C3.

- *Tịch thu sung, nộp ngân sách Nhà nước:* Tờ tiền 1.000 đồng (Niêm phong trong phong bì, ký hiệu KN07); 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 màu vàng của Trần Trọng Q (Niêm phong trong phong bì ký hiệu KT01).

- *Trả lại cho các bị cáo:*

+ Lã Anh T4: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 màu trắng (Niêm phong trong phong bì ký hiệu KT03).

+ Lã Văn Q1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu đen (Niêm phong trong phong bì ký hiệu KT04).

+ Lã Quốc T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám (Niêm phong trong phong bì ký hiệu KT02) và số tiền 4.500.000 đồng.

(*Nhưng tiếp tục thu giữ các tài sản trên của các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án dân sự*).

(Các vật chứng có tình trạng, số hiệu được ghi trong Phiếu nhập kho vật chứng lập ngày 30/01/2026; ngày 26/3/2026 (giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N và Kho vật chứng Công an tỉnh N); ngày 04/8/2026 (giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N và Cơ quan kho vật chứng số 2 Công an tỉnh N); *Số tiền 4.500.000 đồng hiện đang gửi giữ tại Giấy nộp tiền lập ngày 26/01/2026 trong tài khoản số 39490904400700000 của Công an tỉnh N tại Kho bạc Nhà nước khu vực E).*

[3] Căn cứ Điều 135,136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo Trần Trọng Q, Lã Quốc T2, Lã Anh T4 và Lã Văn Q1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và Điều 36 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao (Vụ GĐKT I);
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - CA tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo; đương sự.
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Văn An